TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-02-2022
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Bà Vũ Thị Bền

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dươngtham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 16/01/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: thôn Bích C, xã Quang P, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970 (Tên gọi khác Nguyễn Ngọc N)

Nơi cư trú: thôn Bích C, xã Quang P, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Lãng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/12/1992. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Bích C, xã Quang P, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương hạnh phúc được một thời gian dài (25 năm) thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh, cãi nhau. Mặc du hai vợ chồng vẫn sống cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến ai và cũng không ai có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Nay bà Thủy xác định tình cảm vợ chồng với ông Trungkhông

còn nên có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho bà được ly hôn ông Trung.

+ Về con chung: trong thời kỳ hôn nhânông bà có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H sinh ngày 26/8/1993 và Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 28/10/1998. Hiện các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: bà Thủy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là ôn g Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ông Trung xác định lời trình bày của bà Thủy về điều kiện kết hôn, thời gian đăng ký kết hôn, số lượng con chung và họ tên con chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ông Trung xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân không phải do ông Trung mà là do bà Thủy. Mâu thuẫn diễn ra từ năm 2017 đến nay dẫn đến việc vợ chồng không ai quan tâm đến ai, việc ai người ấy làm. Tuy nhiên ông Trung nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà Thủy nên ông đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho ông một thời gian để ông nói chuyện với bà Thủy và cùng đưa ra biện pháp giải quyết.

Về con chung, tài sản chung: ông Trung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Biên bản xác minh tại UBND xã Bình Lãng, huyện Tứ Kỳ thể hiện:

Theo Sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã Bình Lãng lưu năm 1992 có cặp vợ chồng là Phạm Thị T, sinh năm 1971 kết hôn với ông Nguyễn Ngọc Ngon, sinh năm 1969 và đã được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn, tuy nhiên trong sổ đăng ký kết hôn họ tên chồng là Nguyễn Ngọc Ngon nhưng tại phần chữ ký của chồng trong giấy chứng nhận kết hôn cũng như trong sổ lưu lại thể hiện là Trung, việc ký tên Trung là do ông Ngon (Trung) tự ký vào giấy chứng nhận kết hôn. Ông Nguyễn Ngọc Ngon và chữ ký tên Trung trong giấy chứng nhận kết hôn và sổ lưu đều là cùng một người.

- Biên bản xác minh tại UBND xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ thể hiện:

Bà Thủy và ông Trung mặc dù đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Lãng nhưng lại sinh sống tại thôn Bích Cầm, xã Quang Phục. Thời gian vợ chồng chung sống mặc dù chưa lần nào ông bà đề nghị UBND xã hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng qua hàng xóm bà Thủy kể lại thì ông bà thường xuyên xảy ra cãi nhau nguyên nhân do ông Trung thường xuyên rượu chè rồi về nhà đánh chửi bà Thủy, bà Thủy có lần đã làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án nhưng sau đó được mọi người khuyên ngăn nên bà Thủy đã rút lại đơn. Lần gần đây khi biết bà Thủy tiếp tục có đơn ly hôn ông Trung gửi Tòa án, ông Trung biết được nên đã đuổi đánh bà Thủy. Bà Thủy và ông Trung tuy sống chung nhà nhưng ăn riêng, ở riêng. Nay bà Thủy làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trung, UBND xã có quan điểm đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

UBND xác định ông Nguyễn Ngọc T trong giấy khai sinh của chị Nguyễn Thị Quỳnh H với ông Nguyễn Văn Chung trong giấy khai sinh của chị Nguyễn Ngọc H, ông Nguyễn Ngọc Ngon, sinh ngày19/4/1970, ông Nguyễn Ngọc Ngon, sinh năm 1969 trong trích lục kết hôn và giấy chứng nhận kết hôn với ông Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19/4/1070 là cùng một người.

Tại phiên toà, bà Thủy có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Trung vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án. Về quan hệ hôn nhân: Cần xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T, cho bà Phạm Thị T ly hôn ông Nguyễn Ngọc T. Bà Thủy phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Phạm Thị T có đơn khởi kiệnyêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn ly hôn giữa bà và ông Nguyễn Ngọc T, tại thời điểm thụ lý vụ án ông Trung sinh sống tại thôn Bích C, xã Quang P, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Do đó TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Bà Thủy, ông Trung đã được Tòa án tống đạt hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa, tuy nhiên bà Thủy có đơn xin xét xử vắng mặt còn ông Trung vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt bà Thủy, ông Trung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Ngọc Tđược tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Lãng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/12/1992nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn do bà Thủy, ông Trung trình bày là khác nhau nhưng bản thân ông bà cùng xác định là có mâu thuẫn và mâu thuẫn đã diễn ra trong một thời gian dài (từ năm 2017) dẫn đến ông bà mặc dù sống cùng nhà nhưng ăn riêng, ở riêng, không ai quan tâm đến ai. Ông Trung trình bày vẫn còn tình cảm với bà Thủy và đề nghị tạo điều kiện về thời gian cho ông nói chuyện với bà Thủy để tìm cách giải quyết, tuy nhiên kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử là 04 tháng nhưng ông Trung không đưa ra được bất kỳ biện pháp gì trong khi bà Thủy kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trung. Xét thấymâu thuẫn vợ chồng giữa bà Thủy và ông Trung đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Thủy, xử cho bà Thủy được ly hôn ông Trung là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, công nợ: Các con chung của bà Thủy và ông Trung đều đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị Tkhởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị T được ly hôn ông Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác Nguyễn Ngọc N)

2. Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000736 ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Bà Thủy đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Bình Lãng, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thành